

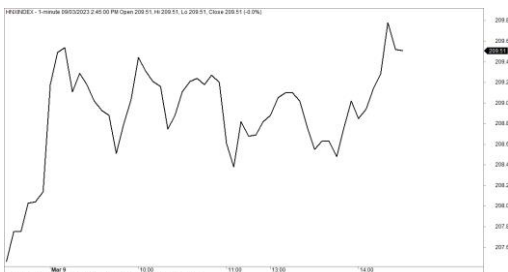
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,055.95	209.03	76.60
% ngày	0.65%	0.17%	0.14%
% tuần	0.83%	0.89%	-0.20%
% tháng	-2.15%	-0.92%	0.08%
% năm	-28.81%	-53.20%	-32.08%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	7,431	891	315
TB 1 tháng	8,888	1,008	407
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,279.75	20.94	6.31
Bán	1,087.31	15.96	18.45
Giá trị ròng	192.44	4.97	-12.15
Độ rộng TT			
Mã Tăng	138	95	149
Mã Giảm	305	64	107
Không Đổi	56	73	84
Chỉ số chính			
P/E	11.62	15.04	12.17
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,171	261	979
LS Cổ tức	3.06%	6.12%	4.55%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường ghi nhận phiên tăng thứ 3 liên tiếp nhưng đà tăng bị thu hẹp về cuối phiên. Cụ thể, chỉ số VN-Index đóng cửa phiên tăng 0.65% dừng tại 1055.95 điểm. Chỉ số HNX-Index và Upcom-Index tăng lần lượt 0.17% và 0.14%. Giá trị giao dịch khớp lệnh tiếp tục cải thiện phiên thứ 3 liên tiếp đạt 10,734 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Sắc xanh tiếp tục là màu chủ đạo với chỉ số VN30-Index tăng 0.93% trong khi nhóm VNMID-Index tăng 0.65% và VNSML-Index tăng 0.5%. Cổ phiếu Ngân hàng tiếp tục tăng mạnh trong phiên hôm nay như STB (4.5%), TPB (2.3%), VIB (2.4%). Cùng chiều, FPT, VJC, GVR, MWG cũng tăng trên 1%. Ở chiều ngược lại, BID, BCM, VRE, NVL, HDB giảm giá nhưng mức giảm không đáng kể.

Cổ phiếu ngành Hàng không như (HVN, VJC), Bán lẻ (DGW, PET, PNJ) diễn biến tích cực nhờ Trung Quốc thí điểm nối lại các tour du lịch từ 15/3 tới đây.

Khối ngoại mua ròng 185 tỷ đồng toàn thị trường trong đó HSG (65 tỷ), SSI (56 tỷ), POW (39 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, DCM (64 tỷ), VCB (39 tỷ), FUEVFNVD (20 tỷ) là các mã bị bán ròng khá nhất.

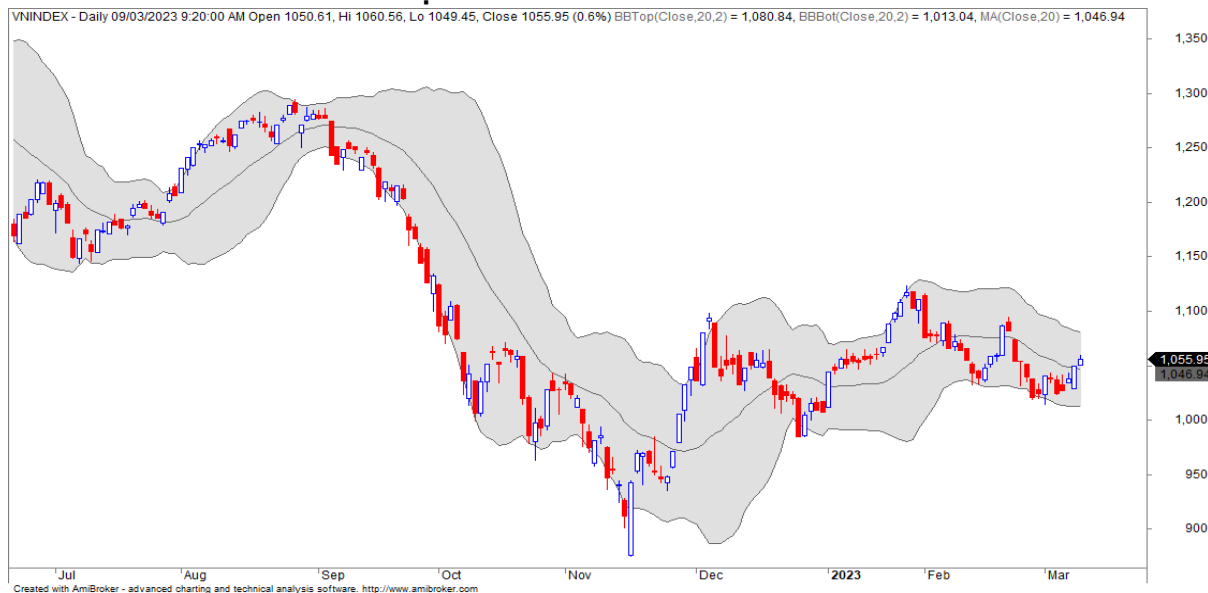
QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng chỉ số VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng về vùng 1,060-1,065 điểm trong đầu phiên giao dịch kế tiếp và có thể sẽ điều chỉnh trở lại vào cuối phiên. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên chỉ số VN-Index có thể sẽ chưa thể vượt hoàn toàn đường trung bình 50 phiên. Điểm tích cực là dòng tiền ngắn hạn đã hồi phục tích cực hơn. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục tăng nhẹ cho thấy các nhà đầu tư ngắn hạn tiếp tục giảm mức độ bi quan hơn.

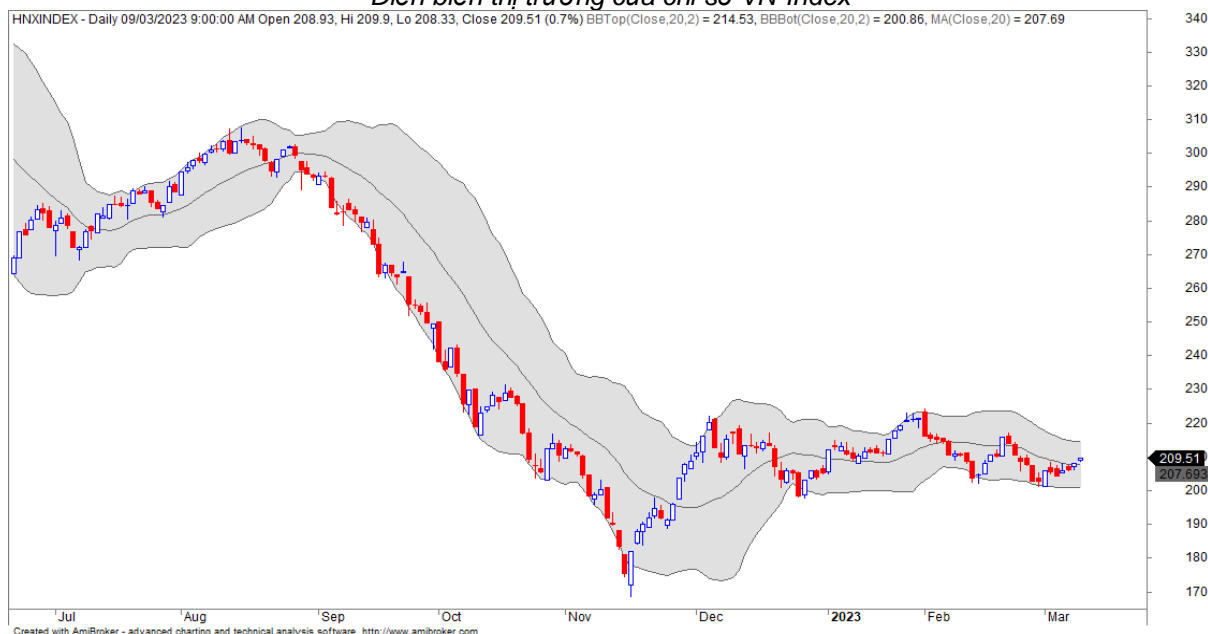
Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp và có thể xem xét mua mới với tỷ trọng thấp để thăm dò xu hướng ngắn hạn.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	1110	1130	870	800
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	TĂNG	197	210	189	160
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	1120	1140	980	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TĂNG	1,030	1200	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	1000	1150	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1055.95	0.65%
VN30	1050.28	0.93%
VN Mid	1302.02	0.65%
VN Small	1124.25	0.50%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	209.03	0.17%
HN30	370.93	0.60%
VNX AllSh	1001.6	0.82%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	76.6	0.14%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1279.75	
Bán	1087.31	
GT ròng	192.44	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	20.94	
Bán	15.96	
GT ròng	4.97	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	6.31	
Bán	18.45	
GT ròng	-12.15	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SKG	1000	6.92%
EVG	230	6.91%
DGW	2400	6.89%
HVN	850	6.83%
DBC	750	5.56%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
OCH	700	9.59%
VC3	1200	4.20%
MBG	200	4.08%
VCS	1900	3.76%
TAR	400	3.10%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BDT	1400	6.06%
SBS	201	4.02%
VLC	460	3.13%
VGT	344	3.04%
TCI	151	2.04%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
APG	-160	-2.35%
PC1	-500	-1.77%
IDI	-200	-1.69%
TNH	-600	-1.62%
LCG	-200	-1.53%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
S55	-1500	-2.83%
PVC	-400	-2.42%
TNG	-300	-1.64%
BCC	-200	-1.61%
PVS	-400	-1.45%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SEA	-1200	-4.96%
QNS	-105	-0.27%
VOC	-36	-0.15%
VLB	-7	-0.02%
SIP	4	0.00%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	440,124	
BID	241,039	
GAS	204,410	
VIC	202,139	
VHM	184,625	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
THD	14,035	
IDC	13,431	
BAB	13,376	
PVS	12,953	
KSF	12,570	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	184,677	
VGI	62,696	
BSR	52,039	
VEA	50,302	
MCH	49,508	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
STB	42,699,134	16,850,564
HSG	27,907,246	18,690,716
HPG	23,579,059	19,766,475
LPB	20,941,665	8,533,497
POW	20,904,880	7,751,841

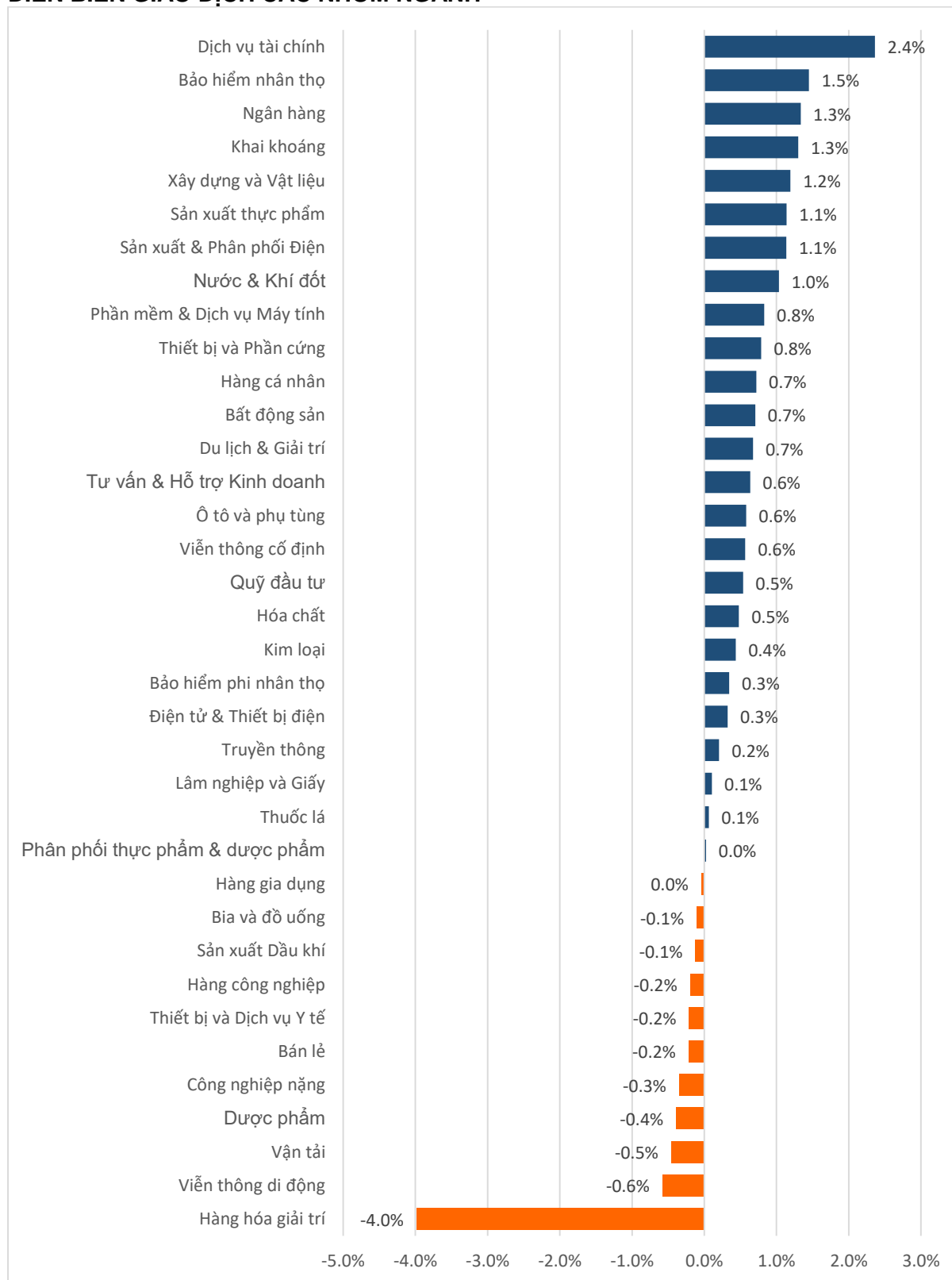
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	11,477,906	9,540,257
PVS	4,171,191	6,881,417
CEO	4,159,924	7,400,221
IDC	4,095,986	3,100,252
MBG	3,105,349	906,393

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	5,505,551	8,387,692
SEA	2,630,200	946
LMH	2,269,900	1,660,154
SBS	2,139,520	1,009,402
C4G	1,961,765	2,793,286

Nguồn: Bloomberg & YSVN



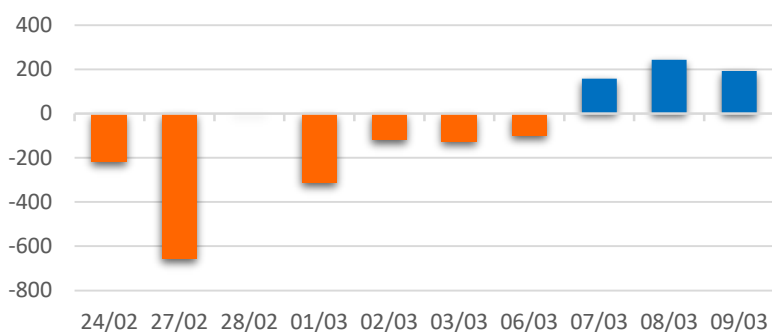
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinPro – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

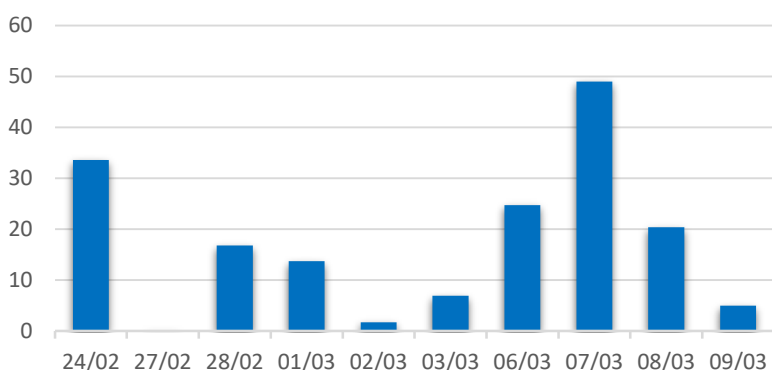
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HSG	65,432	DCM	63,850
SSI	55,722	VCB	38,748
POW	39,194	FUEVFNVD	19,722
HPG	37,519	DXG	19,638
VRE	29,709	SAB	12,424

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

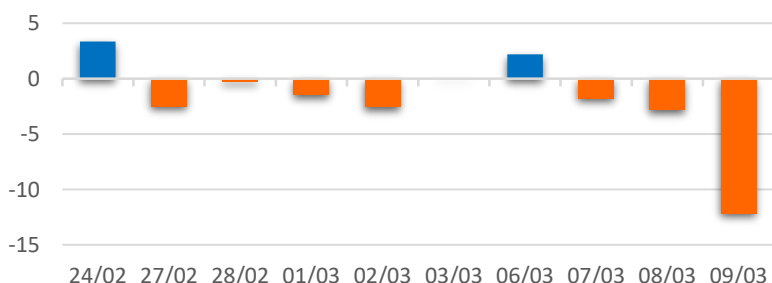
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
CEO	11,317	SHS	7,106
IDC	5,105	PVS	1,557
PVG	150	TNG	1,475
KVC	83	PVC	386
MBS	40	PVI	240

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	1,944	VTP	9,020
PHP	472	QNS	3,812
ACV	331	VEA	2,856
ABI	230	OIL	186
DNW	194	RIC	69

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FUEVFVND	40,282	STB	40,476
VCI	4,811	OPC	23,500
HPG	3,264	POW	20,285
HDG	2,311	VPB	16,022
VIB	1,040	TPB	11,431

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

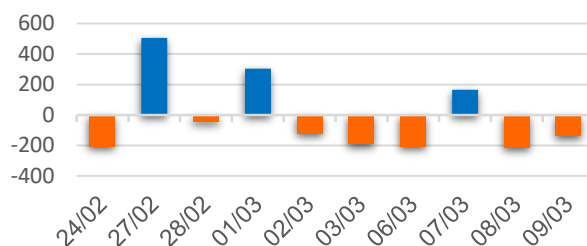
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
L18	28.60	DVM	33

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

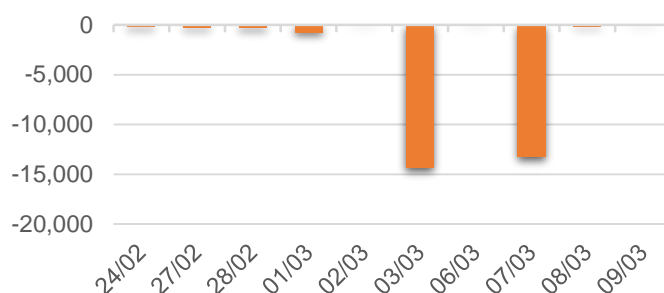
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QNS	1,925	PEG	28
VTP	713	ACV	25

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

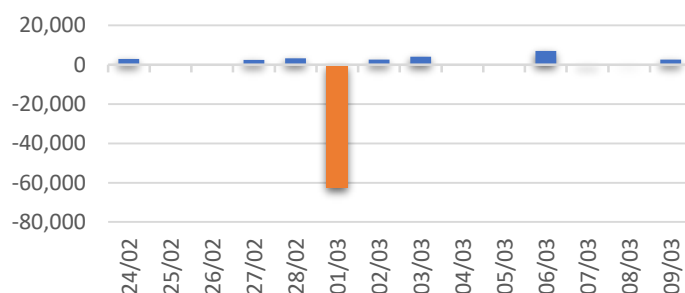
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



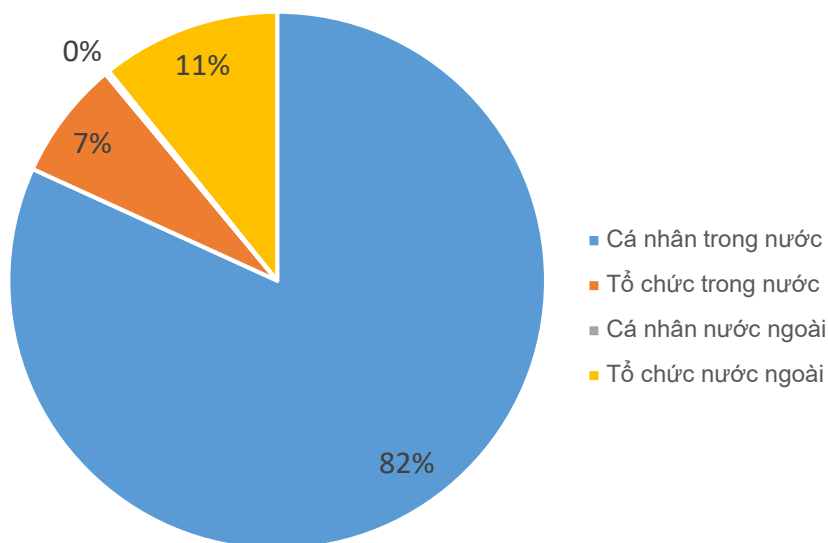
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiiPro – YSVN



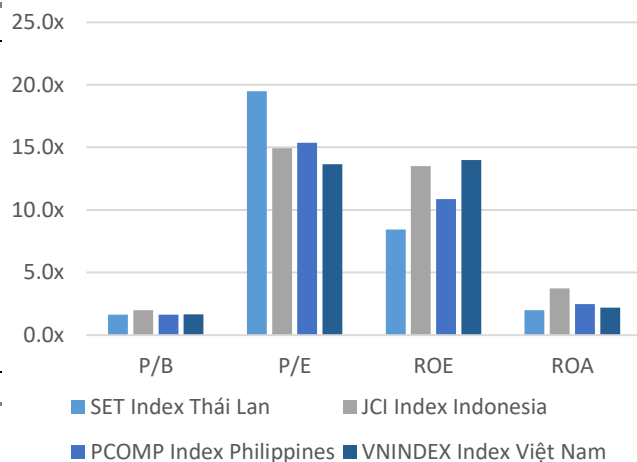
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.6x	2.0x	1.6x	1.6x
P/E		19.3x	15.0x	15.2x	13.3x
ROE	%	8.45	13.51	10.86	13.99
ROA	%	2.11	3.72	2.48	2.20
Vốn hóa	Tỷ USD	562.23	619.37	173.92	172.48
GTGD	Tỷ USD	1.34	0.51	0.08	0.25
LS cổ tức	%	2.82	2.64	2.17	1.76

Nguồn: Bloomberg & YSVN



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM**Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân**

Nguyễn Thế Minh
Giám đốc Nghiên cứu Phân tích
+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền
Trưởng phòng NC-PT
+84 28 3622 6868 ext 3908
hien.ly@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh
Phó Phòng NC-PT
+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuanta.com.vn

Khổng Hữu Hiệp
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3912
hiep.khong@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuanta.com.vn

Ngô Thanh Thảo
Trợ lý phân tích
+84 28 3622 6868 ext 3952
thao.ngo@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Phạm Đắc Thành
Giám đốc Khu vực Miền Bắc
+84 28 3622 6868 ext 3416
thanh.pham@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy
Giám đốc chi nhánh Bình Dương
+84 28 3622 6868 ext 3505
thuy.vo@yuanta.com.vn

Lương Kỳ Ty
Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn
+84 28 3622 6868 ext 3653
ty.luong@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong
Giám đốc chi nhánh Đồng Nai
+84 28 3622 6868 ext 3701
phong.bui@yuanta.com.vn

Võ Đình Tuấn
Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng
+84 28 3622 6868 ext 3301
tuan.vo@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang
Giám đốc chi nhánh Hà Nội
+84 28 3622 6868 ext 3404
quang.nguyen@yuanta.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc
Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu
+84 28 3622 6868 ext 3203
cuc.dinh@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written